TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỤC NAM
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh Phúc

Bản án số 65/ 2023/ HNGĐ-ST
Ngày 07/ 7/ 2023
(V/v T/ c Hôn nhân và gia đình)

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM, TỈNH BẮC GIANG

Với Hội đồng xét xử sơ T gồm có:

T phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Kiên

Hội T nhân dân: Ông Nguyễn Hồng Hà, ông Nguyễn Trọng Tân.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Huân -Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Băc Giang.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 07 /7/ 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ T công khai vụ án thụ lý số 161/ 2023/ TLST - HNGĐ ngày 18 tháng 4 năm 2023 về việc " Tranh chấp Hôn nhân và gia đình".

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 81/2023/QĐST- HNGĐ ngày 20/ 6/ 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Ngọc T - Sinh năm 1995 (Có mặt).

Bị đơn: Anh Bế Văn P - Sinh năm 1989 (Có mặt).

Cùng nơi cư trú: Thôn Bãi Gạo, xã Vô Tranh, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, biên bản ghi lời khai và phiên tòa, nguyên đơn là chị Phạm Thị Ngọc T trình bày: Chị T và anh Bế Văn P tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã Vô Tranh , huyện Lục Nam tháng 3 năm 2015. Sau khi kết hôn, vợ chồng về chung sống với nhau tại xã Vô Tranh, huyện Lục Nam. Thời gian đầu, vợ chồng chung sống hòa hợp, hạnh phúc nhưng sau đó xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hòa hợp trong tình cảm và cuộc sống hằng ngày nên hay cãi nhau, anh P hay xúc phạm danh dự, nhân phẩm chị T và mẹ chị T, đồng thời đã đánh tát chị T. Vợ chồng đã hòa giải nhiều lần nhưng không thành nên ly thân từ năm 2022 đến nay. Chị T đưa con chung là cháu Bế Thị Hà V về nhà bố mẹ ruột sinh sống. Từ đó đến nay vợ chồng chấm dứt mọi quan hệ tình cảm và kinh tế, không quan tâm đến nhau, bỏ mặc nhau mỗi người sống một nơi. Nay chị T thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn anh P.

Về con chung: Chị T và anh P có 01 con chung là Bế Thị Hà V – Sinh ngày 27 tháng 10 năm 2022 , hiện đang sinh sống với chị T. Vợ chồng ly hôn thì chị T yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng con chung; không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ, công sức: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh Bế Văn P tại biên bản ghi lời khai và tại phiên tòa trình bày: Chị T và anh P tự nguyện đăng ký kết hôn năm 2015 tại UBND xã Vô Tranh , huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang. Sau đó vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian đến khoảng năm 2021thì mâu thuẫn do không hợp nhau nên ly thân từ khoảng tháng 04/ 2023 đến nay. Từ khi ly thân vợ chồng bỏ mặc nhau mỗi người sống một nơi. Nay chị T yêu cầu ly hôn thì anh P đồng ý.

Về con chung: Chị T và anh P có 01 con chung là Bế Thị Hà V – Sinh ngày 27 tháng 10 năm 2022 .Vợ chồng ly hôn thì anh P yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng con chung; không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Hiện anh P đang khởi nghiệp nghề chăn nuôi tại nhà.

Về tài sản chung,nợ, công sức: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Sau khi đánh giá sự tuân theo quy định pháp luật tố tụng dân sự của T phán, Hội đồng xét xử và các đương sự, đánh giá nội dung vụ án và quy định pháp luật áp dụng; đề nghị căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; các Điều 147, 271 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự, xử: Về quan hệ hôn nhân: Chị T được ly hôn anh P.

Con chung: Giao chị T trực tiếp nuôi dưỡng con chung Bế Thị Hà V – Sinh ngày 27 tháng 10 năm 2022

Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung, nợ, công sức : Không giải quyết.

Án phí: Chị T chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ T.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và đã được T tra công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ hôn nhân giữa anh P và chị T là tự nguyện, đủ điều kiện kết hôn nên là hôn nhân hợp pháp. Do vậy yêu cầu khởi kiện của chị T là có căn cứ cần xem xét giải quyết theo thủ tục ly hôn chung theo quy định tại các Điều 51 và 56 Luật Hôn nhân và gia đình .

Về mâu thuẫn vợ chồng: Anh P và chị T đã chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do không hợp nhau nên sống ly thân. Từ khi ly thân không quan tâm đến nhau, bỏ mặc nhau mỗi người sống một nơi . Nay chị T kiên quyết yêu cầu ly hôn, anh P đồng ý. Do vậy Hội đồng xét xử nhận định mâu thuẫn giữa chị T và anh P đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, do vậy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị T về việc ly hôn anh P.

[3].Về con chung: Chị T và anh P có 01 con chung là Bế Thị Hà V – Sinh ngày 27 tháng 10 năm 2022. Chị T và anh P đều yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng con chung; tuy nhiên cháu V hiện dưới 36 tháng tuổi nên cần thiết có sự chăm sóc trực tiếp của người mẹ; đồng thời chị T có nơi sinh sống đủ điều kiện nuôi dưỡng con

chung. Do vậy để đảm bảo sự phát triển toàn diện về thể chất và tinh thần của con chung cần giao chị T trực tiếp nuôi dưỡng con chung là phù hợp quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình và đạo đức xã hội; đảm bảo quyền lợi chính đáng của đương sự và con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con: Đương sự không yêu cầu nên không giải quyết.

[4]. Về tài sản chung, nợ ,công sức và các vấn đề khác : Không giải quyết .

Căn cứ nội dung trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1.Căn cứ các Điều 51, 56, 58 và 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình; các Điều 147, 227, 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/ 2016/ UBTVQH14, ngày 30/ 12/ 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, xử :

2.Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Ngọc T và anh Bế Văn P được ly hôn .

3.Về con chung: Giao chị T trực tiếp nuôi dưỡng con chung Bế Thị Hà V- Sinh ngày 27 tháng 10 năm 2022 . Anh P có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

Cấp dưỡng nuôi con: Không giải quyết.

4.Tài sản chung, nợ, công sức : Không giải quyết.

5.Án phí sơ T và quyền kháng cáo : Chị T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ T nhưng được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí Tòa án số 0014521 ngày 18/ 4/2023 của Cục Thi hành án dân sự huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

Chị T và anh P có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên bản án sơ T;

Nơi nhận
- Đương sự,
-TAND T, BG
- VKSNDH. Lục Nam
- THADSH. Lục Nam,
- UBND xã Vô Tranh
-Lưu

T/ M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
T phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Kiên